TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: **21**/2026/HS-ST Ngày: 22-5-2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Khảnh.
2. Ông Lương Văn Khạng.

Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Cẩm Mỹ - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: bà Phạm Ngọc Thị Hàn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử trực tiếp công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Văn H**, sinh ngày 03/02/1999, tại tỉnh Đắk Lắk; tên gọi khác: không; nơi đăng ký thường trú và cư trú: thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Huỳnh H1, sinh năm 1961 và bà Trần Thị L, sinh năm 1964; bị cáo có 02 anh; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 17/10/2025, bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.250.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã nộp phạt). Bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. **Trần Thanh T**, sinh ngày 07/07/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; tên gọi khác: không; nơi thường trú: khu phố N, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Kim T1, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Kim T2, sinh năm 1975; bị cáo có 02 anh; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 27/5/2023, bị Công an xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt). Bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 11 năm 2024, Huỳnh Văn H làm công nhân tại Thành phố Hồ Chí Minh nên có đến bến xe A tìm mua ma tuý đá về sử dụng. Tại đây, H gặp một người chạy xe thồ và hỏi mua 1.000.000 đồng ma tuý đá thì người này đồng ý bán rồi đưa cho Hội một bì ma tuý đá; Hội trực tiếp đưa 1.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, H mang ma tuý về phòng trọ, sử dụng một mình gần hết và để lại một ít ma tuý đá trong nỏ thuỷ tinh. Khoảng giữa tháng 11 năm 2024, H mang theo nỏ thuỷ tinh còn chứa ít ma tuý đá về lại Phú Yên và cất giấu nỏ thuỷ tinh này trong nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 ngày 26/11/2024, Hội nảy sinh ý định sử dụng ma tuý đá nên H lấy nỏ thuỷ tinh có sẵn ma tuý đá và ống hút nhựa bỏ vào trong túi quần của Hội rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 78G1-488.14 (do Hội đứng tên chủ sở hữu, đã bán cho người khác không rõ tên tuổi, địa chỉ qua mạng Facebook) chạy lòng vòng trong xóm để tìm người sử dụng chung thì gặp Trần Thanh T, là bạn trong xóm đang ngồi trước cửa nhà, lúc này H dừng xe lại và rủ T đi chơi, T hỏi đi đâu thì H bảo cứ đi rồi biết, T lên xe và H chở T đi đến nhà văn hoá thôn T, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến nơi thì cả hai vào ngồi dưới chái hiên của nhà văn hoá, H lấy từ trong túi quần một nỏ thuỷ tinh và ống hút nhựa cùng một bật lửa. Hội bảo T đi kiếm chai nhựa về để làm bộ dụng cụ sử dụng ma tuý thì T đồng ý. Lúc này T lấy xe mô tô của Hội điều khiển đi mua một chai nước nhãn hiệu Sting mang về. Hội và T cùng nhau uống hết nước trong chai, sau đó Hội đổ ít nước lọc vào chai rồi khoét 02 lỗ trên nắp chai và gắn nỏ thuỷ tinh, ống hút nhựa mang theo vào nắp chai làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma tuý. Sau đó, H dùng bật lửa đốt nóng ma tuý đá trong nỏ thuỷ tinh đưa T sử dụng trước, T hút khoảng 01 hơi rồi T dùng bật lửa đối nóng ma tuý đá trong nỏ thuỷ tinh đưa Hội sử dụng. T và H thay phiên hút, mỗi người khoảng 03 hơi thì hết ma tuý trong nỏ. Sau khi hút xong thì H bảo T dọn dẹp rồi Hội ra xe mô tô trước, còn T ở lại thu dọn bộ dụng cụ sử dụng ma túy và ném các dụng cụ này xuống khu vực ruộng gần nhà văn hoá thôn T, rồi H chở T về nhà.

Khoảng 11 giờ ngày 28/11/2024, Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk tuần tra trên tuyến đường khu phố L, phường B, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện Huỳnh Văn H điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trên người Hội có 02 bì nilon chứa thực vật khô (dạng cỏ mỹ nghi là chất ma túy) nên mời làm việc. Tiến hành test ma túy, kết quả Hội dương tính với ma túy đá. Qua đấu tranh, H khai nhận: khoảng 21 giờ ngày 26/11/2024, H và Trần Thanh T cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nên cơ quan chức năng mời Hội và T về làm việc.

Tiến hành thử nhanh nước tiểu bằng que thử ma túy xác định: Hội và T dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSKV12 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Văn T3 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Thanh T thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng, không oan sai.

* Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên truy tố theo Cáo trạng số: 07/CT-VKSKV12 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Thanh T cùng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Sau khi phân tích hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị tuyên phạt các bị cáo mức án:

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Huỳnh Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung: không.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trần Thanh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung: không.

- Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Thanh T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

* Các bị cáo H, T không tranh luận, đối đáp gì.

* Nói lời sau cùng: các bị cáo H, T đều tỏ ra ăn năn, hối cải, xin được hưởng khoan hồng của pháp luật để được giảm nhẹ hình phạt, an tâm cải tạo để sớm về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Thanh T không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đều có giá trị chứng minh.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản mô tả đồ vật liên quan; biên bản đối chất và các tài liệu chứng khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 26/11/2024, tại nhà văn hóa thôn T4, xã H, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Thanh T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: bị cáo Huỳnh Văn H đã có hành vi rủ bị cáo Trần Thanh T, chuẩn bị dụng cụ, tự lắp và cung cấp ma túy; bị cáo Trần Thanh T đi mua chai nước Sting, cung cấp để cho Huỳnh Văn H lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy; và cả hai bị cáo tự đốt nóng ma túy để sử dụng riêng và đưa qua lại cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, Cáo trạng số: 07/CT-VKSKV12 ngày 28/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Thanh T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo với lỗi cố ý, rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý, sử dụng của Nhà nước về chất ma túy. Bản thân các bị cáo biết rõ những tác hại ma túy gây ra cho sức khỏe, đời sống con người, gây nguy hại cho cộng đồng, bị xã hội lên án; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh các loại tội phạm khác, các tệ nạn xã hội và bệnh tật nguy hiểm cho người sử dụng; nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phải xử lý nghiêm như tinh thần của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025 tăng mức hình phạt khởi điểm của khoản 1 Điều 255 đối với loại tội phạm này (tăng mức hình phạt khởi điểm từ 2 năm thành 3 năm), cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục trực tiếp đối với các bị cáo, đồng thời còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về vị trí, vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công và cấu kết chặt chẽ với nhau. Trong đó:

[4.1] Bị cáo H là người rủ rê bị cáo T sử dụng ma túy, chuẩn bị ma tuý, địa điểm, dụng cụ, phương tiện và lắp các dụng cụ tạo thành bình để sử dụng ma túy; dùng bật lửa tự đốt ma túy để tự sử dụng và đưa cho bị cáo T cùng sử dụng.

[4.2] Bị cáo T cung cấp chai nước để bị cáo H lắp thành bình sử dụng ma tuý; dùng bật lửa tự đốt ma túy để tự sử dụng và đưa cho bị cáo H cùng sử dụng.

[4.3] Do đó, các bị cáo có vai trò như nhau nhưng hành vi của bị cáo H có tính chất, mức độ cao hơn so với bị cáo T trong tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[5.1] Về nhân thân: các bị cáo đều nhân thân xấu, bị cơ quan Công an xử phạt hành chính về các hành vi liên quan đến chất ma tuý, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" - là coi thường sự nguy hại của chất ma túy, thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo rất kém, cụ thể:

[5.1.1] Bị cáo H bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.250.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 17/10/2025.

[5.1.2] Bị cáo T bị Công an xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 27/5/2023.

[5.2] Các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.3.1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước để các bị cáo được an tâm cải tạo.

[5.3.2] Bị cáo Huỳnh Văn H khi bị Công an phường B, tỉnh Đắk Lắk kiểm tra hành chính đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của mình mà chưa bị phát hiện nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3.3] Bị cáo Trần Thanh T cũng đã tự mình nhận tội và khai ra hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của mình mà chưa bị phát hiện trước khi Công an mời làm việc, tuy không thỏa mãn điều kiện được xem là tình tiết "tự thú" như bị cáo H, không thỏa mãn điều kiện được xem là tình tiết "đầu thú" nhưng được xem tình tiết khác "góp phần có hiệu quả vào việc phát hiện, điều tra và xử lý tội phạm" là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo H, T mức án tương

xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra được quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự trên cơ sở xem xét nhân thân, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính là hình phạt tù thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, quá trình thẩm vấn công khai tại phiên toà thấy rằng: các bị cáo H, T không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo H, T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với xe mô tô 78G1-488.14 do Huỳnh Văn H đứng tên chủ sở hữu là phương tiện phạm tội nhưng H đã bán cho một người khác (liên hệ qua Facebook) không rõ tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành truy tìm để xử lý nhưng không được; tiếp tục điều tra, truy tìm, xử lý sau là cần thiết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Thanh T cùng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt: bị cáo **Huỳnh Văn H** 03 *(ba)* năm 03 *(ba)* tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung: không.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2017; các điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Phạt: bị cáo **Trần Thanh T** 03 *(ba)* năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung: không.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Thanh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Huỳnh Văn H, Trần Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV12-Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Duyên